

CÔNG TY TNHH MERCI ĐỨC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MERCI ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GERMANY MERCI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GERMANY MERCI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108153971

3. Ngày thành lập: 31/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

DV 05 - LK 279 Khu đất dịch vụ Đào Đất, Hàng Bè, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn sản phẩm nhựa, nguyên liệu tư nhựa - Bán buôn dầu thơm và hương liệu - Bán buôn hoá chất công nghiệp - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4669(Chính)
2.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các loại hương liệu chiết suất từ tự nhiên, sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng trong hóa mỹ phẩm và thực phẩm, - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất.	2029
3.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị sản xuất gia công các loại nhựa, hạt nhựa, gỗ, giấy;	4659
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các sản phẩm từ nhựa	4773
8.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Chi tiết: - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Kinh doanh thực phẩm chức năng (bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học) (Mục 23 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010).	4632
14.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm từ nhựa, thiết bị, nguyên vật liệu và phụ gia ngành nhựa;	4690
15.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
16.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
17.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
18.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
19.	Sản xuất rượu vang	1102
20.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
21.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
22.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
23.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
24.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
26.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
27.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
28.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
29.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
30.	Sản xuất đường	1072
31.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
32.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
33.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
34.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ cà phê, chè và đồ pha kèm, trà thảo dược, gia vị	1079
35.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm Chi tiết: Sản xuất túi nhựa	1512

36.	Sản xuất giày dép Chi tiết: Sản xuất giày dép nhựa	1520
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	6619
38.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô và xe có động cơ	7710
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế, nước hoa; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn đồ nhựa gia dụng;	4649
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
44.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
45.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
46.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
47.	Khai thác muối	0893
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Điều hành tua du lịch	7912
51.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
52.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
53.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
54.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
55.	Giáo dục mầm non	8510
56.	Giáo dục tiểu học	8520
57.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
58.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp; Dạy nghề	8532
59.	Đào tạo cao đẳng	8541
60.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
61.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
62.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

63.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
64.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
65.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
66.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng cao su tổng hợp hoặc thiên nhiên	2212
67.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ nhựa, nhựa phụ gia, hạt nhựa, sản xuất bao bì nhựa;	2220
68.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế nhựa	3100
69.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao Chi tiết: Sản xuất dụng cụ thể dục thể dục, thể thao bằng nhựa	3230
70.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất đồ chơi, chương trình trò chơi bằng nhựa	3240
71.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất mũ nhựa cứng và thiết bị bảo vệ an toàn cá nhân khác bằng nhựa - Sản xuất dụng cụ bao gói chứa đựng thực phẩm;	3290
72.	In ấn	1811
73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
74.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyển giao công nghệ các dây chuyền sản xuất nhựa, hạt nhựa, sản xuất bột CaCO ₃ siêu mịn, tráng phủ Axit stearic, kéo dệt sợi PP, PE, in tráng bao bì các loại;	7490

6. Vốn điều lệ: 9.700.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC VINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 22/07/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001070011999

Ngày cấp: 03/05/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45B ngõ Thịnh Yên, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 45B ngõ Thịnh Yên, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/07/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001070011999

Ngày cấp: 03/05/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45B ngõ Thịnh Yên, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 45B ngõ Thịnh Yên, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội